

KỶ LUẬT CỦA ĐẢNG VÀ VIỆC THI HÀNH KỶ LUẬT TRONG ĐẢNG

I- KHÁI NIỆM KỶ LUẬT.

Theo từ điển Tiếng Việt của Trung tâm Từ điển học - Nhà xuất bản Đà Nẵng - Năm 2000 thì khái niệm "kỷ luật" có hai nghĩa như sau:

1- Nghĩa thứ nhất:

Kỷ luật là "tổng thể những điều quy định có tính chất bắt buộc đối với hoạt động của các thành viên trong một tổ chức, để bảo đảm tính chặt chẽ của tổ chức đó".

Thực tế cho thấy: Bất cứ một tổ chức nào cũng phải có những quy định. Quy định càng chặt chẽ, khoa học... thì kỷ luật càng nghiêm và tổ chức đó càng có điều kiện để phát triển.

Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền lãnh đạo cả hệ thống chính trị, có một tổ chức chặt chẽ, do đó cũng cần có những quy định. Những quy định chung là: Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng... Những quy định cụ thể như: Quy định thi hành Điều lệ Đảng; Quy định về những

điều đảng viên không được làm; Quy định về đảng phí,...

Theo nội dung nghĩa thứ nhất thì kỷ luật của Đảng được hiểu là: Tổng thể những điều đã được quy định tại Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; những quy định cụ thể trong Đảng, có tính chất bắt buộc đối với hoạt động của mọi tổ chức đảng và đảng viên, nhằm bảo đảm sự thống nhất về chính trị, tư tưởng, tổ chức trong toàn Đảng.

2- Nghĩa thứ hai:

"Kỷ luật là hình thức phạt đối với người hoặc tổ chức vi phạm kỷ luật".

Trong một tổ chức, khi có đối tượng vi phạm những điều đã được quy định thì tổ chức có thẩm quyền được áp dụng hình thức kỷ luật đối với đối tượng đó.

Trong Đảng cũng có các hình thức kỷ luật, các hình thức kỷ luật đó được quy định tại Điều 35 Điều lệ Đảng (khóa X).

Theo nội dung của nghĩa thứ hai thì việc thi hành kỷ luật trong Đảng được hiểu là các tổ chức đảng có thẩm quyền được quyền thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng và đảng viên khi các đối tượng đó có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật bằng một trong những hình thức kỷ luật được quy định tại Điều 35 Điều lệ Đảng (khóa X).

II- KỶ LUẬT CỦA ĐẢNG.

1- Mục đích kỷ luật của Đảng.

Mọi tổ chức trong xã hội muốn tồn tại và phát triển để thực hiện mục đích của mình đều phải có kỷ luật. Sự thống nhất về chính trị, tư tưởng là điều kiện đầu tiên để hình thành tổ chức nhưng chưa đủ đảm bảo sức mạnh của tổ chức. Nó đòi hỏi phải có sự thống nhất vật chất về tổ chức nữa. Những nguyên tắc, quy định để đảm bảo sự thống nhất về chính trị, tư tưởng và tổ chức, sự thống nhất giữa ý chí và hành động, giữa các thành viên, các bộ phận của tổ chức là kỷ luật của tổ chức. Kỷ luật càng chặt chẽ thì tổ chức càng vững mạnh, kỷ luật lỏng lẻo thì tổ chức suy yếu, không có kỷ luật thì tổ chức không tránh khỏi tan rã.

Đảng Cộng sản Việt Nam là chính đảng kiểu mới theo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là đảng cầm quyền duy nhất lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của giai cấp và dân tộc, là một tổ chức chặt chẽ, thống nhất ý chí và hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản, đòi hỏi phải có kỷ luật nghiêm minh. Kỷ luật của Đảng có tầm quan trọng đặc biệt trong việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng đảng, bảo đảm Đảng ta tồn tại, hoạt động và phát triển. Mọi hành vi vi phạm kỷ luật của Đảng, dù nhỏ, đều làm suy yếu năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Đảng ta tuy nhiều người, nhưng khi tiến đánh thì chỉ như một người, đó là nhờ có kỷ luật"¹. Chính nhờ có kỷ luật nghiêm minh mà gần 80 năm qua, Đảng ta đã tồn tại, phát triển, vượt qua mọi thử thách hiểm nghèo, lãnh đạo cách mạng thắng lợi. Ngày nay, cuộc đấu tranh giai cấp đang diễn ra gay gắt, phức tạp với những biểu hiện mới, càng đòi hỏi Đảng ta phải giữ vững và tăng cường kỷ luật.

2- Tính chất kỷ luật của Đảng.

Bắt nguồn từ bản chất giai cấp của Đảng, nên "Kỷ luật của Đảng ta là kỷ luật sắt, nghĩa là nghiêm túc và tự giác"².

Nghiêm túc là: Mọi tổ chức đảng và đảng viên phải chấp hành không điều kiện kỷ luật của Đảng, chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, qui định, quy chế, kết luận và các nguyên tắc tổ chức của Đảng. Đảng không giảm bớt yêu cầu có tính nguyên tắc đó đối với ai, không để cho ai có đặc quyền, đặc lợi và không ai được coi là ngoại lệ trong việc chấp hành kỷ luật của Đảng.

¹ Hồ Chí Minh - về Xây dựng Đảng, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1970, trang 21.

² Hồ Chí Minh - về Xây dựng Đảng, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1970, trang 30.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã yêu cầu: "Khi chưa có quyết định thì tha hồ bàn cãi. Nhưng khi đã quyết định rồi thì không được bàn cãi nữa, có bàn cãi cũng chỉ là bàn cãi cách thi hành cho được, cho nhanh; không phải để đề nghị không thực hiện"¹.

Tự giác là: Mọi tổ chức đảng và đảng viên dù trong điều kiện, hoàn cảnh nào, hoạt động tập trung hay độc lập, đang công tác hay đã nghỉ hưu, có hay không có sự quản lý, kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng đều phải tự giác chấp hành kỷ luật của Đảng.

Tự giác là đặc trưng cơ bản của kỷ luật đảng, vì Đảng ta là kết quả của sự liên kết tự giác của những người ưu tú nhất của giai cấp và dân tộc, nhằm phấn đấu cho mục đích, lý tưởng của Đảng. Song chỉ có tự giác thì chưa đủ. Đi đôi với sự tự giác còn có bắt buộc. Bắt buộc là nhân tố tất yếu phải có đi với mọi thứ kỷ luật. Nhưng bắt buộc trong kỷ luật của Đảng phải trên cơ sở giác ngộ chính trị, giác ngộ giai cấp. Giác ngộ càng cao thì bắt buộc càng trở thành tự giác.

Tính nghiêm túc và tự giác trong kỷ luật của Đảng là sự thống nhất giữa hai mặt tập trung và dân chủ, bắt buộc và tự giác. Sự thống nhất và kết hợp giữa nghiêm túc và tự giác bảo đảm cho kỷ luật của Đảng thực sự là kỷ luật sắt.

¹ Hồ Chí Minh, Tuyển tập, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1970, trang

3- Nội dung kỷ luật của Đảng.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, nội dung kỷ luật của Đảng bao gồm:

a- Những quy định trong nội bộ Đảng bắt buộc mọi tổ chức đảng và đảng viên phải nghiêm chỉnh chấp hành: Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, quy định, quy chế hoạt động của tổ chức đảng, tiêu chuẩn, nhiệm vụ của đảng viên...

b- Hiến pháp, pháp luật, nghị định, chỉ thị... của Nhà nước được thể chế hoá từ đường lối, chính sách, nghị quyết của Đảng. Vi phạm Hiến pháp, pháp luật, nghị định, chỉ thị... của Nhà nước là vi phạm kỷ luật của Đảng.

c- Các đoàn thể chính trị - xã hội đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, có nhiệm vụ tổ chức thực hiện đường lối, chính sách của Đảng trong tổ chức của mình. Đảng viên vi phạm kỷ luật của các đoàn thể chính trị - xã hội mà mình tham gia là vi phạm kỷ luật của Đảng.

III- VIỆC THI HÀNH KỶ LUẬT TRONG ĐẢNG.

1- Mục đích thi hành kỷ luật.

Tăng cường kỷ luật của Đảng là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ lãnh đạo và xây dựng Đảng trong giai đoạn mới của cách mạng. Tăng cường kỷ luật tuyệt nhiên không phải là thi hành kỷ luật thật nhiều, thật nặng mà chủ yếu phải thường xuyên nâng cao giác ngộ chính trị,

bản chất giai cấp, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần nghiêm túc và tự giác chấp hành kỷ luật của Đảng. Nhưng nếu tổ chức đảng và đảng viên vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì phải xử lý công minh, chính xác, kịp thời để giữ vững sự thống nhất ý chí và hành động, tăng cường năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, giáo dục tổ chức đảng và đảng viên.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: "Sửa chữa sai lầm cố nhiên cần dùng cách giải thích, thuyết phục, cảm hoá, dạy bảo. Song không phải không dùng xử phạt. Lầm lỗi có việc to việc nhỏ, nếu nhất loạt không xử phạt thì sẽ mất cả kỷ luật, thì sẽ mở đường cho bọn cố ý phá hoại. Vì vậy, hoàn toàn không xử phạt là không đúng, mà chút gì cũng dùng đến xử phạt cũng không đúng"¹.

2- Phương hướng thi hành kỷ luật.

Trong mỗi giai đoạn cách mạng, nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng có nội dung yêu cầu cụ thể khác nhau, tình hình chấp hành kỷ luật của tổ chức đảng, đảng viên có những biểu hiện, khuynh hướng khác nhau, nên phương hướng thi hành kỷ luật cũng có nội dung cụ thể khác nhau. Phương hướng chung của việc thi hành kỷ luật là tập trung vào những vấn đề quan trọng, chủ yếu nhất của mỗi giai đoạn cách mạng. Còn đối với những vi phạm khác khi cần thiết

¹ Hồ Chí Minh, Tuyển tập, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1970, trang 36.

cũng phải thi hành kỷ luật thích hợp, vì những vi phạm ấy nếu không được khắc phục, nhiều khi lại là nguồn gốc dẫn đến những vi phạm nghiêm trọng.

Trong tình hình hiện nay, văn kiện Đại hội Đảng lần thứ X yêu cầu: "Xử lý kịp thời, nghiêm minh, công khai theo kỷ luật Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với những cán bộ, công chức tham nhũng, bao che cho tham nhũng, gây thiệt hại về tài sản của Nhà nước, của nhân dân, dù người đó ở chức vụ nào, đương chức hay đã nghỉ hưu. Tịch thu tài sản có nguồn gốc từ tham nhũng"¹. "Khai trừ những đảng viên thoái hóa về chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống, tham nhũng, lãng phí, quan liêu, cố tình vi phạm kỷ luật Đảng và pháp luật của Nhà nước"².

Như vậy, phương hướng thi hành kỷ luật hiện nay là tập trung vào những vi phạm về chấp hành nguyên tắc tổ chức, chấp hành quy định, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, gây chia rẽ, bè phái, tham nhũng, thoái hoá biến chất.

3- Phương châm thi hành kỷ luật.

Phương châm thi hành kỷ luật được quy định tại khoản 1, Điều 35, Điều lệ Đảng là "công minh, chính xác, kịp thời".

¹ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb CTQG, Hà Nội, 2006, trang 289.

² Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb CTQG, Hà Nội, 2006, trang 301.

Công minh là: Bất cứ tổ chức đảng và đảng viên nào, không phân biệt tổ chức đảng cấp trên hay cấp dưới, đảng viên chức vụ cao hay thấp, tuổi đảng nhiều hay ít, nếu vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật đều phải được xử lý, không ai được ngoại lệ, không có khu vực cấm. Đảng viên giữ cương vị càng cao khi vi phạm càng phải được xử lý nghiêm khắc. Khắc phục tình trạng "ô dù", bao che cho nhau, nhẹ trên, nặng dưới, khất khe hoặc buông lỏng trong thi hành kỷ luật.

Chính xác là: Việc thi hành kỷ luật phải đúng tổ chức và người vi phạm, đúng nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm. Phải căn cứ vào bằng chứng xác thực, phân biệt rõ bản chất và hiện tượng, phân tích rõ bối cảnh vi phạm, vi phạm do nhận thức không đúng hay do cá nhân chủ nghĩa, trách nhiệm chủ yếu thuộc về cá nhân hay tổ chức, vi phạm nhất thời hay có hệ thống, tái phạm... để xử lý được chính xác.

Kịp thời là: Việc thi hành kỷ luật phải khẩn trương, đúng lúc, không dây dưa, kéo dài làm giảm hoặc mất tác dụng giáo dục, ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng.

4- Hình thức, thẩm quyền và nguyên tắc, thủ tục thi hành kỷ luật.

a- Hình thức kỷ luật.

- Đối với tổ chức đảng:

Có 3 hình thức là khiển trách, cảnh cáo và giải tán.

- Đối với đảng viên chính thức:

Có 4 hình thức là khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ.

- Đối với đảng viên dự bị:

Có 2 hình thức là khiển trách và cảnh cáo.

b- Tổ chức đảng có thẩm quyền thi hành kỷ luật.

- Theo quy định của Điều lệ Đảng, quy định và hướng dẫn của Trung ương Đảng về thẩm quyền thi hành kỷ luật trong Đảng, chỉ có các tổ chức đảng sau đây mới có quyền quyết định thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm:

+ Chi bộ.

+ Ban chấp hành đảng bộ từ cơ sở trở lên và ban thường vụ cấp ủy từ cấp huyện, quận và tương đương trở lên.

+ Ủy ban kiểm tra từ cấp huyện, quận và tương đương trở lên.

+ Tổ chức đảng được Trung ương Đảng ủy quyền.

- Chỉ có các ban chấp hành đảng bộ từ cấp cơ sở trở lên mới có quyền thi hành kỷ luật tổ chức đảng vi phạm.

Ngoài các tổ chức đảng nêu trên, các tổ chức đảng khác (ban cán sự đảng, đảng đoàn, các ban của cấp ủy, đảng ủy bộ phận, ban thường vụ đảng ủy cơ sở, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở) không có thẩm quyền thi hành kỷ luật, mà chỉ có trách nhiệm báo cáo và đề nghị với

tổ chức có thẩm quyền thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng và đảng viên vi phạm đang hoạt động trong lĩnh vực mình phụ trách.

c- Thẩm quyền thi hành kỷ luật của tổ chức đảng ở cơ sở.

- Chi bộ:

Chi bộ (gồm chi bộ cơ sở, chi bộ trong đảng bộ cơ sở, chi bộ trong đảng bộ bộ phận) quyết định khiển trách, cảnh cáo đối với đảng viên trong chi bộ (kể cả đảng viên là cấp ủy viên các cấp, đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý) vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên (trừ nhiệm vụ do cấp trên giao). Nếu phải áp dụng hình thức kỷ luật cao hơn, chi bộ đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Quyết định khiển trách hoặc cảnh cáo của chi bộ đối với đảng viên có hiệu lực ngay sau khi chi bộ công bố kết quả biểu quyết quyết định kỷ luật.

- Đảng ủy cơ sở:

+ Quyết định khiển trách, cảnh cáo đối với đảng viên. Đối với cấp ủy viên cấp trên trực tiếp trở lên và cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý sinh hoạt tại đảng bộ, nếu vi phạm phải áp dụng hình thức kỷ luật thì đảng ủy đề nghị lên cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

+ Quyết định cách chức bí thư, phó bí thư, cấp ủy viên của chi bộ hoặc đảng ủy bộ phận trực thuộc nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp hoặc cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý. Việc thi hành kỷ luật đối với ủy viên ủy ban kiểm tra là cấp ủy viên tiến hành như đối với cấp ủy viên. Nếu ủy viên ủy ban kiểm tra không phải là cấp ủy viên thì việc thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách, cảnh cáo tiến hành như đối với cán bộ do cấp ủy cùng cấp quản lý; trường hợp cách chức, khai trừ thì do cấp ủy cùng cấp quyết định.

+ Đảng ủy cơ sở được ủy quyền quyết định kết nạp đảng viên thì có quyền quyết định kỷ luật đảng viên như thẩm quyền của đảng ủy cơ sở và được quyền quyết định khai trừ đảng viên, nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp và đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý.

+ Quyết định khiển trách, cảnh cáo chi bộ, chi ủy, đảng ủy bộ phận, ủy ban kiểm tra của đảng ủy cơ sở.

+ Quyết định chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật do chi bộ quyết định đối với đảng viên theo thẩm quyền. Trường hợp cần thay đổi bằng hình thức kỷ luật cao hơn, nhưng không thuộc thẩm quyền của cấp mình thì báo cáo lên cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định.

- Ban thường vụ đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận và ủy ban kiểm tra của đảng ủy cơ sở: Không được quyết

định thi hành kỷ luật, nhưng có nhiệm vụ thẩm tra đề nghị thi hành kỷ luật của chi bộ, đảng ủy bộ phận hoặc ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở đề nghị với đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

d- Nguyên tắc, thủ tục thi hành kỷ luật.

- Nguyên tắc:

Việc thi hành kỷ luật phải tuân thủ những qui định chủ yếu có tính nguyên tắc sau đây:

+ Trong tổ chức đảng ở cơ sở, việc thi hành kỷ luật đối với đảng viên thuộc thẩm quyền của chi bộ cơ sở, chi bộ trong đảng bộ cơ sở, chi bộ trong đảng bộ bộ phận và đảng ủy cơ sở; việc thi hành kỷ luật tổ chức đảng cấp dưới thuộc thẩm quyền của đảng ủy cơ sở.

+ Kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm có hiệu lực ngay sau khi công bố quyết định hoặc nhận được quyết định kỷ luật do cấp trên ủy quyền công bố.

Thời gian công bố chậm nhất không quá 15 ngày kể từ ngày ký quyết định hoặc nhận được quyết định do cấp trên ủy quyền công bố.

+ Tổ chức đảng và đảng viên phải chấp hành nghiêm chỉnh mọi quyết định kỷ luật (kể cả quyết định giải quyết khiếu nại về kỷ luật đảng) của tổ chức đảng có thẩm quyền. Nếu không đồng ý thì có quyền khiếu nại, nhưng trong khi chưa được tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết, phải chấp hành nghiêm chỉnh quyết định kỷ luật đã công bố.

+ Tổ chức đảng và đảng viên vi phạm không thuộc thẩm quyền thi hành kỷ luật của cấp mình thì phải báo cáo và đề nghị lên tổ chức đảng có thẩm quyền cấp trên xem xét, quyết định.

Báo cáo và đề nghị này phải gửi cho cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp.

+ Trường hợp chi bộ không xử lý hoặc xử lý không đúng mức đối với đảng viên vi phạm thì đảng ủy cơ sở hoặc tổ chức đảng cấp trên xem xét, quyết định các hình thức kỷ luật theo thẩm quyền, đồng thời xem xét trách nhiệm của chi bộ đó.

+ Quyết định kỷ luật hoặc đề nghị thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức đối với đảng viên và khiển trách, cảnh cáo đối với tổ chức đảng phải được biểu quyết với sự đồng ý của trên một nửa số đảng viên hoặc cấp ủy viên của tổ chức đảng đó (ở chi bộ là tổng số đảng viên chính thức, trừ số đảng viên được miễn sinh hoạt không có mặt tại cuộc họp; ở cấp ủy là tổng số cấp ủy viên).

+ Kỷ luật khai trừ đảng viên, giải tán tổ chức đảng phải được ít nhất hai phần ba số thành viên của tổ chức đảng cấp dưới đồng ý đề nghị và tổ chức đảng có thẩm quyền cấp trên quyết định với biểu quyết đồng ý của trên một nửa số thành viên của tổ chức đó.

+ Đảng viên bị kỷ luật cách chức (kể cả chức vụ do đại hội bầu, cấp ủy bầu hoặc bổ nhiệm) trong vòng một năm, kể từ ngày có quyết định không được bầu

vào cấp uỷ (từ chi uỷ trở lên), không được bổ nhiệm vào các chức vụ tương đương và cao hơn.

+ Đảng viên bị hình phạt tù cải tạo không giam giữ trở lên phải khai trừ ra khỏi Đảng. Việc khai trừ phải được tiến hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

+ Trường hợp tất cả cấp uỷ viên của chi bộ hoặc của đảng bộ cơ sở đều bị thi hành kỷ luật khiển trách, cảnh cáo thì tổ chức đảng có thẩm quyền cấp trên ra văn bản quyết định.

+ Việc cách chức, khai trừ đối với cấp uỷ viên của chi bộ cơ sở, do chi bộ cơ sở đề nghị, ban thường vụ cấp uỷ huyện, quận và tương đương quyết định.

+ Đề nghị của tổ chức đảng cấp dưới về kỷ luật cách chức, khai trừ đảng viên, giải tán tổ chức đảng khi chưa được tổ chức đảng có thẩm quyền quyết định và công bố thì đảng viên đó vẫn được sinh hoạt đảng, sinh hoạt cấp uỷ, tổ chức đảng đó vẫn được hoạt động.

- *Thủ tục thi hành kỷ luật:*

Việc thi hành kỷ luật phải tuân thủ những thủ tục chủ yếu sau đây:

+ Đảng viên vi phạm phải kiểm điểm trước chi bộ (trừ trường hợp liên quan đến bí mật của Đảng và Nhà nước), tự nhận hình thức kỷ luật. Nếu có đủ bằng chứng là đảng viên vi phạm từ chối kiểm điểm, cố tình khước từ hội nghị chi bộ hoặc bị tạm giam, tổ chức đảng vẫn tiến hành xem xét kỷ luật. Trường hợp cần

thiết cấp uỷ và uỷ ban kiểm tra cấp có thẩm quyền trực tiếp xem xét kỷ luật.

Đảng viên vi phạm là cấp uỷ viên hoặc cán bộ do cấp uỷ quản lý thì ngoài việc kiểm điểm ở chi bộ còn phải kiểm điểm ở tổ chức nào thì do cấp uỷ hoặc uỷ ban kiểm tra của cấp uỷ quản lý cán bộ đó quyết định.

+ Tổ chức đảng vi phạm thì phải kiểm điểm, tự nhận hình thức kỷ luật và báo cáo lên cấp uỷ cấp trên quyết định.

Nếu là chi uỷ vi phạm thì kiểm điểm trước chi bộ; nếu là chi bộ hoặc đảng uỷ bộ phận vi phạm thì kiểm điểm trước đại diện đảng uỷ cơ sở, nếu là ban thường vụ vi phạm thì kiểm điểm trước đảng uỷ.

+ Trước khi quyết định thi hành kỷ luật, đại diện tổ chức đảng có thẩm quyền nghe đảng viên vi phạm hoặc đại diện tổ chức đảng vi phạm trình bày ý kiến.

Đại diện cấp có thẩm quyền là người do cấp uỷ phân công, có thể là bí thư, phó bí thư, uỷ viên ban thường vụ hoặc cấp uỷ viên phụ trách khối công tác hoặc địa bàn (nơi đảng viên, tổ chức đảng vi phạm sinh hoạt, hoạt động). Đại diện uỷ ban kiểm tra có thể là chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, uỷ viên phụ trách địa bàn hoặc lĩnh vực công tác.

Trường hợp đảng viên vi phạm hoặc đại diện tổ chức đảng vi phạm vì lý do nào đó không trình bày ý kiến với đại diện tổ chức đảng có thẩm quyền thì phải

báo cáo bằng văn bản và phải chấp hành nghiêm chỉnh quyết định của tổ chức đảng có thẩm quyền.

+ Quyết định của cấp dưới về kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm phải báo cáo lên cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra cấp trên trực tiếp.

+ Quyết định của cấp trên về kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm phải được thông báo đến cấp dưới, nơi có tổ chức đảng và đảng viên vi phạm; trường hợp cần thông báo rộng hơn thì do cấp uỷ có thẩm quyền quyết định.

+ Tổ chức đảng bị kỷ luật giải tán, cấp uỷ cấp trên trực tiếp lập tổ chức đảng mới hoặc giới thiệu sinh hoạt đảng cho số đảng viên không bị kỷ luật khai trừ.

Những đảng viên vi phạm kỷ luật đến mức phải kỷ luật khai trừ thì tổ chức đảng có thẩm quyền ra quyết định khai trừ từng người một.

Những đảng viên vi phạm chưa đến mức phải kỷ luật khai trừ thì tổ chức đảng có thẩm quyền căn cứ vào nội dung, mức độ, tính chất, tác hại và nguyên nhân vi phạm của từng người mà xem xét, xử lý kỷ luật (khiển trách, cảnh cáo, cách chức) trước khi lập tổ chức đảng mới hoặc giới thiệu sinh hoạt đảng đến chi bộ, đảng bộ khác.

+ Đảng viên vi phạm nghiêm trọng đến mức phải khai trừ nhưng xin ra khỏi Đảng, thì phải thi hành kỷ luật khai trừ, không chấp nhận việc xin ra khỏi Đảng.

Cấp uỷ viên (chi uỷ viên, đảng uỷ viên bộ phận) vi phạm nghiêm trọng đến mức phải cách chức nhưng lại xin rút khỏi cấp uỷ, thì vẫn phải thi hành kỷ luật cách chức, không chấp nhận việc xin rút khỏi cấp uỷ.

+ Đảng viên giữ nhiều chức vụ trong Đảng bị kỷ luật cách chức thì tùy mức độ, tính chất vi phạm mà cách một hay nhiều chức vụ.

Đối với chi bộ chỉ có bí thư hoặc phó bí thư (dưới chín đảng viên chính thức), nếu đảng viên bị cách chức bí thư hoặc phó bí thư thì chi còn là đảng viên. Chi bộ có chi uỷ, nếu bị cách chức bí thư, phó bí thư thì vẫn còn là chi uỷ viên. Nếu bị cách chức chi uỷ viên thì đương nhiên không còn là bí thư, phó bí thư nữa.

Đối với các đảng uỷ có ban thường vụ, nếu đảng viên bị cách chức bí thư hoặc phó bí thư thì vẫn còn là uỷ viên ban thường vụ, nếu bị cách chức uỷ viên ban thường vụ thì vẫn còn là đảng uỷ viên. Nếu bị cách chức đảng uỷ viên thì đương nhiên không còn là bí thư, phó bí thư, uỷ viên ban thường vụ nữa.

Đối với uỷ ban kiểm tra, nếu bị cách chức chủ nhiệm hoặc phó chủ nhiệm thì vẫn còn là uỷ viên uỷ ban kiểm tra. Nếu bị cách chức uỷ viên uỷ ban kiểm tra thì đương nhiên không còn là chủ nhiệm, phó chủ nhiệm nữa.

+ Đảng viên dự bị vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật, kể cả vi phạm trong thời gian cuối của thời kỳ

dự bị, thì chỉ áp dụng một trong hai hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo (hết thời kỳ dự bị, chi bộ vẫn phải xét công nhận đảng viên chính thức). Nếu vi phạm nghiêm trọng không đủ tư cách đảng viên, thì xoá tên trong danh sách đảng viên, không áp dụng hình thức kỷ luật khai trừ.

+ Việc biểu quyết thi hành kỷ luật (biểu quyết quyết định, biểu quyết đề nghị) phải thực hiện bằng phiếu kín.

Trường hợp biểu quyết thi hành kỷ luật hoặc đề nghị thi hành kỷ luật không đủ số phiếu cần thiết (quá nửa hoặc ít nhất hai phần ba) thì báo cáo đầy đủ bằng văn bản số phiếu đã biểu quyết đối với từng hình thức kỷ luật (hoặc không thi hành kỷ luật) cho tổ chức đảng có thẩm quyền cấp trên xem xét, quyết định.

e- Cách tiến hành một vụ thi hành kỷ luật trong các tổ chức đảng ở cơ sở.

- Thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm trong các tổ chức đảng ở cơ sở cần tiến hành một số việc chính sau đây:

+ Chi uỷ hoặc uỷ ban kiểm tra của đảng uỷ cơ sở xây dựng, thảo luận, thống nhất kế hoạch tiến hành.

+ Đảng viên vi phạm làm tự kiểm điểm theo nội dung hướng dẫn của chi uỷ hoặc uỷ ban kiểm tra. Quá trình đảng viên vi phạm chuẩn bị tự kiểm điểm, chi uỷ

hoặc uỷ ban kiểm tra phân công người đi sâu tìm hiểu, thẩm tra, xác minh những vấn đề cần thiết.

+ Đảng viên vi phạm trình bày tự kiểm điểm trước chi bộ. Nếu uỷ ban kiểm tra tiến hành xem xét, thì đảng viên vi phạm trình bày tự kiểm điểm trước chi bộ và đại diện uỷ ban kiểm tra.

Chi bộ thảo luận, góp ý kiến, kết luận rõ nội dung, mức độ, tính chất, tác hại, nguyên nhân của vi phạm và biểu quyết hình thức kỷ luật. Nếu chi bộ tiến hành xem xét, xử lý thì chi bộ quyết định theo thẩm quyền. Nếu uỷ ban kiểm tra tiến hành xem xét thì uỷ ban kiểm tra báo cáo và đề nghị đảng uỷ cơ sở xem xét, quyết định.

+ Trường hợp đảng viên vi phạm có giữ chức vụ cơ quan nhà nước hoặc đoàn thể chính trị - xã hội ở cấp cơ sở thì đảng uỷ cơ sở chỉ đạo các cơ quan và đoàn thể ấy xử lý kỷ luật theo đúng thẩm quyền, nguyên tắc, thủ tục của các tổ chức đó.

+ Sau khi có quyết định thi hành kỷ luật của chi bộ hoặc của đảng uỷ cơ sở, cần kịp thời công bố để đảng viên vi phạm và các tổ chức đảng có liên quan chấp hành.

+ Báo cáo việc thi hành kỷ luật lên cấp uỷ và uỷ ban kiểm tra cấp trên.

+ Ghi lý lịch đảng viên.

+ Lập và lưu trữ hồ sơ.

+ Rút kinh nghiệm, đôn đốc việc chấp hành quyết định kỷ luật.

- *Thi hành kỷ luật tổ chức đảng trong đảng bộ cơ sở có vi phạm cần tiến hành một số việc chính sau đây:*

+ Ủy ban kiểm tra của đảng ủy cơ sở xây dựng kế hoạch tiến hành và báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của đảng ủy (ban thường vụ hoặc bí thư, phó bí thư đảng ủy).

+ Chi ủy, chi bộ hoặc đảng ủy bộ phận,... vi phạm phải làm tự kiểm điểm theo nội dung hướng dẫn của ủy ban kiểm tra. Quá trình tổ chức đảng vi phạm chuẩn bị tự kiểm điểm, ủy ban kiểm tra tiến hành thẩm tra, xác minh những vấn đề cần thiết.

+ Tổ chức đảng vi phạm trình bày tự kiểm điểm trước chi bộ (nếu là chi ủy) hoặc đại diện đảng ủy cơ sở và ủy ban kiểm tra của đảng ủy cơ sở (nếu là chi bộ trong đảng ủy bộ phận...), tự nhận hình thức kỷ luật và báo cáo lên đảng ủy cơ sở.

+ Ủy ban kiểm tra báo cáo và đề nghị hình thức kỷ luật với đảng ủy cơ sở. Đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

+ Sau khi có quyết định thi hành kỷ luật, đảng ủy cơ sở cần kịp thời công bố để tổ chức đảng vi phạm và các tổ chức đảng liên quan chấp hành.

+ Báo cáo lên cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp trên.

+ Ghi lý lịch đảng viên.

+ Lập và lưu trữ hồ sơ.

+ Rút kinh nghiệm, đôn đốc việc chấp hành quyết định kỷ luật.

- *Những vấn đề cần nắm vững trong thi hành kỷ luật:*

+ Việc thi hành kỷ luật một tổ chức đảng phải xác định rõ đối tượng vi phạm (chi ủy hay chi bộ, đảng ủy bộ phận...) để việc quyết định được chính xác và khi cần phải kết hợp xem xét trách nhiệm của những đảng viên có liên quan trực tiếp đến vi phạm của tổ chức đảng và có hình thức xử lý thích hợp.

+ Trường hợp đảng viên vi phạm đã bị thi hành kỷ luật, nhưng việc xem xét, kết luận trước đây đã bỏ sót vi phạm nay mới phát hiện thì phải tiếp tục xem xét. Nếu vi phạm mới phát hiện không nghiêm trọng bằng những vi phạm đã thi hành kỷ luật thì không cần ra thêm quyết định thi hành kỷ luật mới để nâng hình thức kỷ luật cao hơn. Nếu vi phạm mới phát hiện nghiêm trọng hơn các vi phạm đã thi hành kỷ luật thì có thể ra quyết định nâng hình thức kỷ luật cao hơn (thay quyết định thi hành kỷ luật trước đây).

+ Trường hợp đảng viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước, chi bộ, đảng ủy cơ sở và ủy ban kiểm tra của đảng ủy cơ sở vẫn phải xem xét, kết luận dưới góc độ vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn

cấp uỷ viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên mà quyết định hoặc đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền cấp trên thi hành kỷ luật đảng theo thẩm quyền. Nếu xét thấy vi phạm cần phải xét xử bằng pháp luật thì chi bộ, uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở báo cáo và đề nghị cấp uỷ cấp trên trực tiếp chuyển cơ quan bảo vệ pháp luật xem xét, xử lý.

*

* *

Kỷ luật là một yếu tố rất quan trọng bảo đảm sự tồn tại, hoạt động và phát triển của Đảng. Việc thi hành kỷ luật trong Đảng nhằm giữ vững sự thống nhất ý chí và hành động, tăng cường sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo của Đảng, giáo dục tổ chức đảng và đảng viên.

Mọi tổ chức đảng và đảng viên phải nghiêm chỉnh chấp hành kỷ luật của Đảng, đấu tranh ngăn ngừa và khắc phục mọi biểu hiện vi phạm kỷ luật.

Khi tổ chức đảng và đảng viên vi phạm, phải xem xét, xử lý đúng phương hướng, phương châm, nguyên tắc, thủ tục thi hành kỷ luật của Đảng. Ngăn ngừa và khắc phục mọi biểu hiện lệch lạc trong việc thi hành kỷ luật./.

CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA UỶ BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY CƠ SỞ

Phần thứ nhất

TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN UỶ BAN KIỂM TRA CƠ SỞ

I - TỔ CHỨC.

Căn cứ vào Điều 31 Điều lệ Đảng và Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Chương VII, Chương VIII Điều lệ Đảng ban hành kèm theo Quyết định số 25-QĐ/TW, ngày 24/11/2006 của Bộ Chính trị (khoá X), tổ chức và chế độ hoạt động của uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở, như sau:

1- Nguyên tắc tổ chức.

a- Các đảng uỷ cơ sở được lập uỷ ban kiểm tra. Uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở do hội nghị đảng uỷ cơ sở bầu gồm một số đồng chí trong đảng uỷ và một số đồng chí ngoài đảng uỷ.